CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

FireAnt

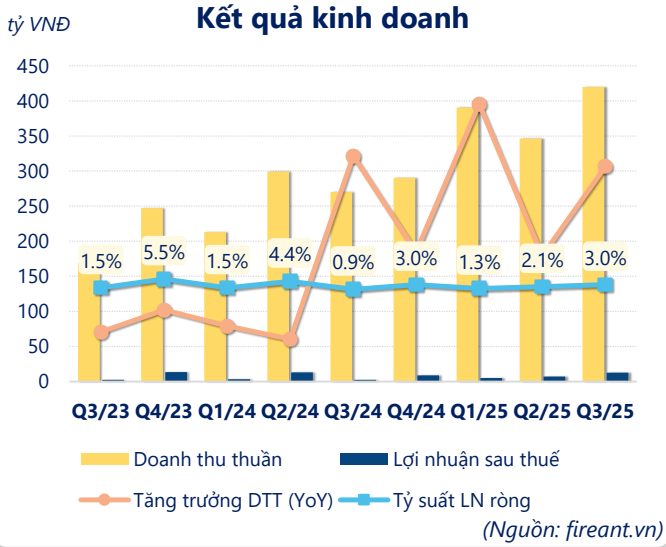
Ngày 30/09/2025	23,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.8%	13.6%	24.7%

ROE (Q3/25): 11.8% | +/- YoY ▼ 0.4%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	420 tỷ VNĐ	▲ 74.0 ▲ 21.3%	▲ 150 ▲ 55.5%
LN gộp	40.6 tỷ VNĐ	▲ 29.2 ▲ 256%	▲ 31.4 ▲ 343%
LN thuần	15.9 tỷ VNĐ	▲ 7.58 ▲ 90.5%	▲ 12.9 ▲ 427%
LN sau thuế	12.6 tỷ VNĐ	▲ 5.48 ▲ 76.5%	▲ 10.2 ▲ 424%

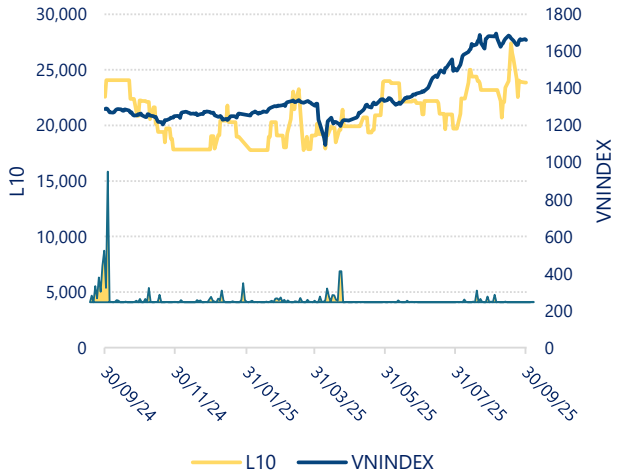
	9T 2025	YoY
DT thuần	1,157 tỷ VNĐ	▲ 374 ▲ 47.8%
LN gộp	64.6 tỷ VNĐ	▲ 39.4 ▲ 156%
LN thuần	28.4 tỷ VNĐ	▲ 8.80 ▲ 44.8%
LN sau thuế	24.7 tỷ VNĐ	▲ 5.90 ▲ 30.9%

Kết quả kinh doanh



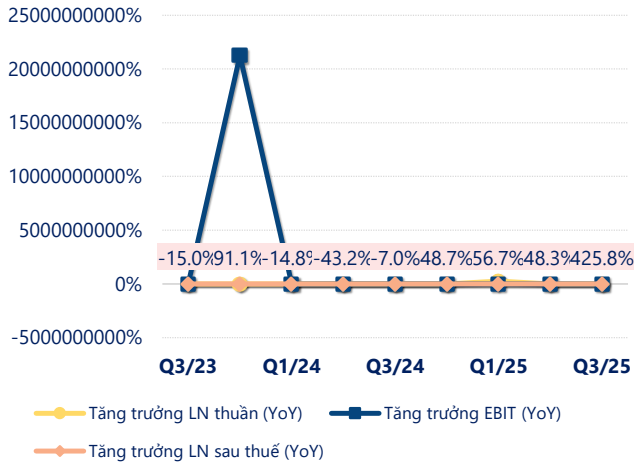
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



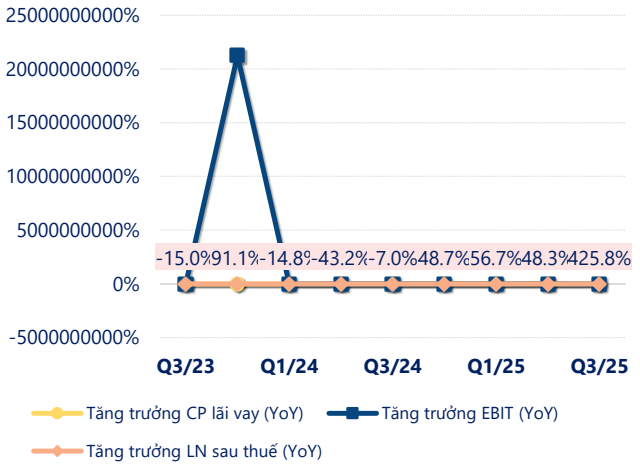
CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

Tăng trưởng lợi nhuận



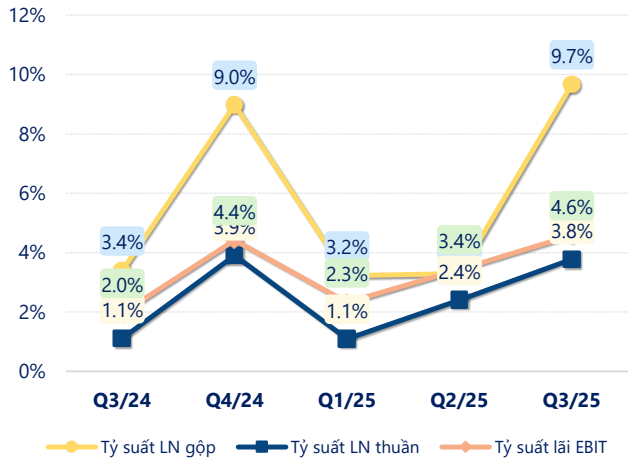
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



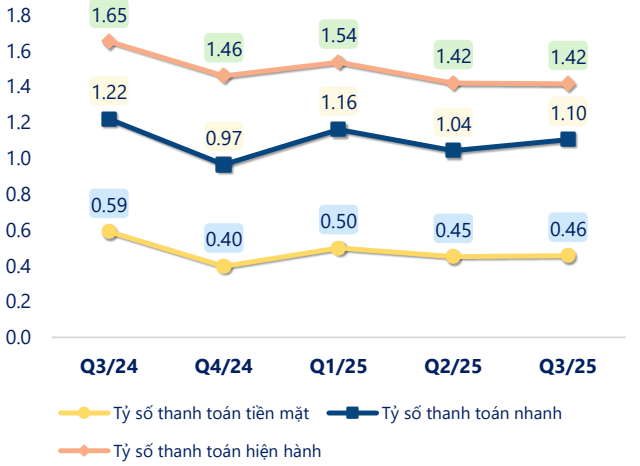
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



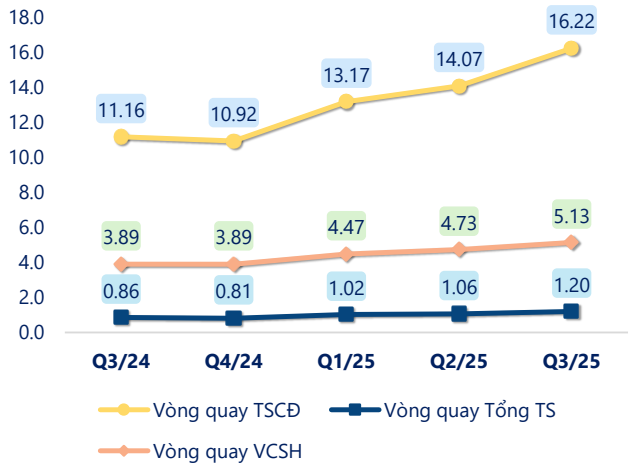
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



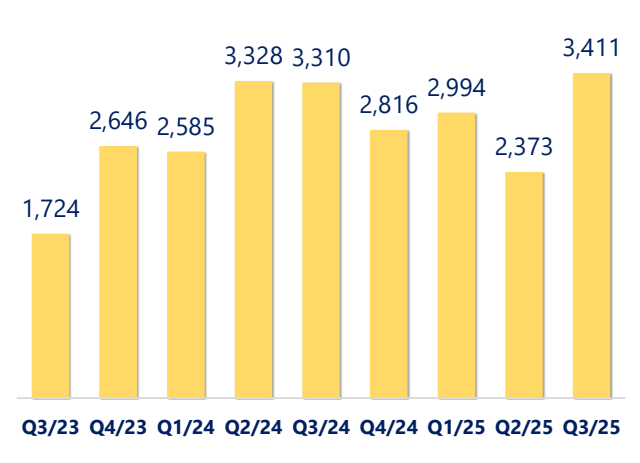
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

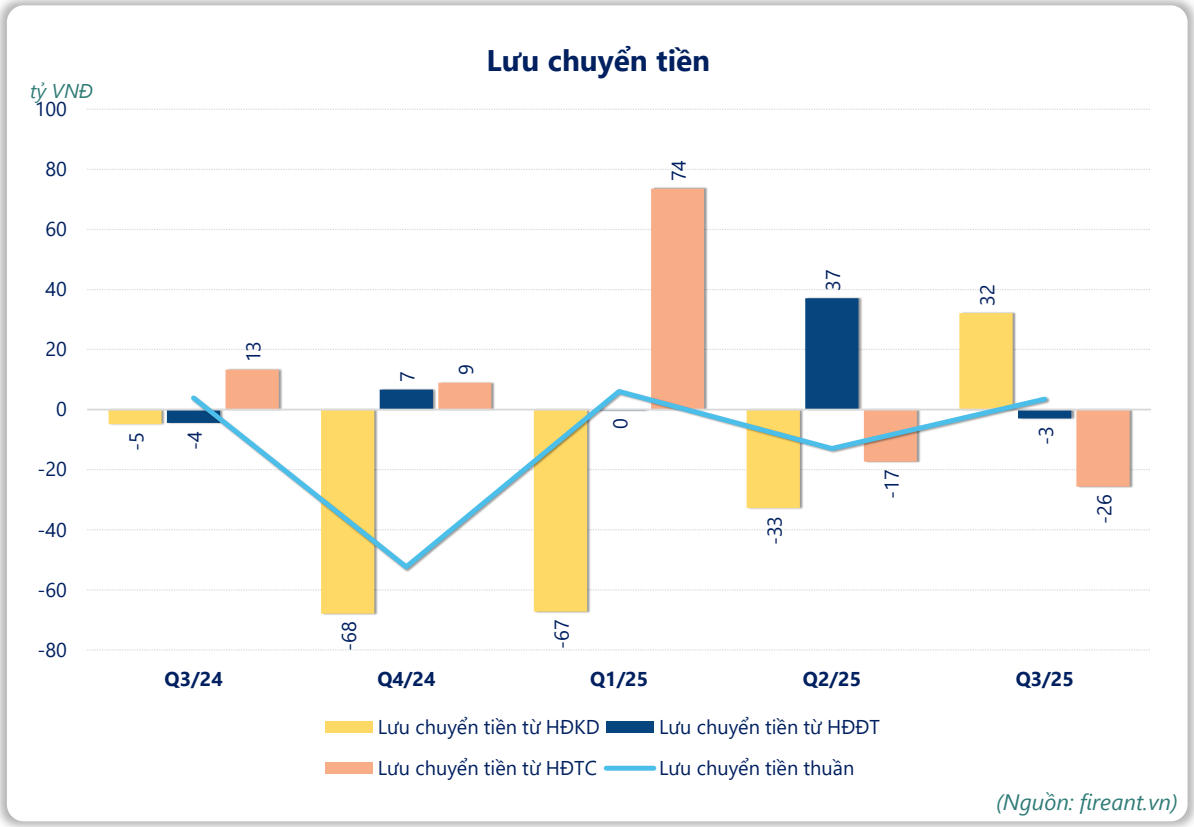


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**420**	**270**	**55.5%**	**1,157**	**783**	**47.8%**
Giá vốn hàng bán	379	261	45.3%	1,092	758	44.2%
Lợi nhuận gộp	40.6	9.16	343%	64.6	25.2	156%
Doanh thu HĐTC	0.06	1.10	-94.5%	6.46	15.1	-57.1%
Chi phí TC	4.13	2.31	78.9%	10.6	6.58	61.5%
Chi phí lãi vay	3.50	2.31	51.7%	10.00	6.57	52.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**20.6**	**4.95**	**317%**	**32.0**	**14.1**	**127%**
LN thuần từ HĐKD	15.9	3.01	427%	28.4	19.6	44.8%
Lợi nhuận khác	**-0.11**	**0.00**		**1.77**	**1.35**	**31.1%**
LN trước thuế	15.7	3.01	423%	30.2	21.0	43.9%
Lợi nhuận sau thuế	**12.6**	**2.40**	**424%**	**24.7**	**18.8**	**30.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.6**	**2.40**	**424%**	**24.7**	**18.8**	**30.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)